

Số: 2475/TTTr-UBND

Quảng Bình, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ PHÁP LÝ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 10 tháng 6 năm 2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 và bãi bỏ các Nghị định của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố¹.

Tại khoản 3 và khoản 5 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ có quy định: “3. Căn cứ vào quỹ phụ cấp được ngân sách Trung ương khoán cho mỗi cấp xã, mỗi thôn, tổ dân phố quy định tại các khoản 1, 2 Điều này; nguồn kinh phí ngân sách chi cho cải cách chính sách tiền lương của địa phương; các quy định của pháp luật có liên quan và đặc thù của từng cấp xã, từng thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn,

¹ Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 về công chức xã, phường, thị trấn; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương; 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể các nội dung tại điểm c khoản 3 Điều này không phải xin ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương”.

Do đó, việc xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là rất cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

2. Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- a) Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- b) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
- c) Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- d) Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- đ) Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.
- e) Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 17/11/2023.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Quy định chi tiết Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

- a) Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật.
- b) Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
- c) Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản.

d) Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện.

đ) Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương có liên quan thực hiện các quy trình, thủ tục trong xây dựng Nghị quyết; tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan (bằng hình thức gửi văn bản trực tiếp, đăng trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh).

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 05 điều:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố

Điều 3. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

- Khối Đảng: Văn phòng - Tổ chức; Kiểm tra - Tuyên Giáo - Dân vận.

- Khối Ủy ban Mặt trận và tổ chức, đoàn thể, Hội: Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân; Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ; Chủ tịch Hội Khuyến học; Chủ tịch Hội người cao tuổi.

- Khối Chính quyền: Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ quy Quân sự; Văn hóa, thể dục, thể thao và phụ trách đài truyền thanh; Kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (đối với xã) hoặc Xây dựng - đô thị - môi trường - thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp (đối với phường, thị trấn); Phụ trách chăn nuôi; Thú y; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Thủ quỹ; Công tác chính sách xã hội, dân số, gia đình và trẻ em.

b) Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng **1,5** lần mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động, người lao động theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

2.2. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể:

Theo phân loại thôn, bản, tổ dân phố	Mức phụ cấp (Mức lương cơ sở/người/tháng)		
	Bí thư chi bộ (Bí thư Đảng bộ bộ phận)	Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng Tổ dân phố	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	2,0	2,0	2,0
Thôn, bản, tổ dân phố còn lại	1,5	1,5	1,5

2.3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

- Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

- Khuyến khích việc kiêm nhiệm chức danh Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố hoặc Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, bản, tổ dân phố.

- Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.4. Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Khoản kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:

- Loại 1 được khoán bằng 8,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- Loại 2 được khoán bằng 7,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- Loại 3 được khoán bằng 6,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm.

2.5. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố (bao gồm 06 chức danh)

Các chức danh Phó Bí thư Chi bộ (Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận); Phó Trưởng thôn, bản, tổ dân phố; Chi hội Trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội Trưởng Hội Nông dân; Chi hội Trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, bản, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng như sau:

a) Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được hỗ trợ hàng tháng bằng **0,4** lần mức lương cơ sở/người/tháng (tương đương 720.000 đồng/người/tháng).

b) Đối với các thôn, bản, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ hàng tháng bằng **0,3** lần mức lương cơ sở/người/tháng (tương đương 540.000 đồng/người/tháng).

V. DỰ KIẾN NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Đối với người hoạt động không chuyên trách (ngân sách trung ương chi trả)

1.1. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Toàn tỉnh có 151 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó: **46** cấp xã loại 1 được khoán phụ cấp bằng **21** lần mức lương cơ sở; **84** cấp xã loại 2 được khoán phụ cấp bằng **18** lần mức lương cơ sở; **21** cấp xã loại 3 được khoán phụ cấp bằng **15** lần mức lương cơ sở. Số người hoạt động không chuyên trách tăng thêm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP là **135** người được khoán phụ cấp bằng **1,5** lần mức lương cơ sở/người; thành tiền:

$[(46 \times 21) + (84 \times 18) + (21 \times 15) + (135 \times 1.5)] \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 64.702.200.000 \text{ đồng}.$

1.2. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố

Toàn tỉnh có **391** thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới

PH

được khoán phụ cấp bằng **6,0** lần mức lương cơ sở và **749** thôn, bản, tổ dân phố còn lại được khoán phụ cấp bằng **4,5** lần mức lương cơ sở; thành tiền:

$$[(391 \times 6) + (749 \times 4,5)] \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 123.476.400.000 \text{ đồng.}$$

Tổng kinh phí để chi trả cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố (1.1) + (1.2): $64.702.200.000 + 123.476.400.000 =$ **188.179.200.000 đồng.**

(Một trăm tám mươi tám tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng)

2. Kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố *(Ngân sách địa phương chi trả)*

2.1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã *(được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương hằng năm của HĐND tỉnh)*

Hiện nay, có 05 tổ chức - chính trị xã hội ở cấp xã, dự kiến khoán kinh phí cho (1) cấp xã loại 1 được khoán quỹ bằng **8,0** lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm; (2) cấp xã loại 2 được khoán quỹ bằng **7,0** lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm; (3) cấp xã loại 3 được khoán quỹ bằng **6,0** lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm; thành tiền:

$$[(46 \times 8) + (84 \times 7) + (21 \times 6)] \times 05 \text{ tổ chức} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 9.738.000.000 \text{ đồng}$$

2.2. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Mỗi thôn, bản, tổ dân phố được bố trí **06** chức danh trực tiếp tham gia hoạt động. Toàn tỉnh có **391** thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được hỗ trợ bằng **0,4** lần mức lương cơ sở/người/tháng và **749** thôn, bản, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ bằng **0,3** lần mức lương cơ sở/người/tháng; thành tiền:

$$[(391 \times 0,4) + (749 \times 0,3)] \times 6 \text{ chức danh} \times 1.800.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng} = 49.390.560.000 \text{ đồng}$$

Tổng kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố mỗi năm (2.1) + (2.2): $9.738.000.000 + 49.390.560.000 =$ **59.128.560.000 đồng.**

(Năm mươi chín tỷ, một trăm hai mươi tám triệu, trăm sáu mươi nghìn đồng)

Như vậy, ngoài ngân sách Trung ương cấp để chi trả mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố tại khoản 1 mục V thì địa phương phải chi thêm **59.128.560.000 đồng/năm** (khoản 2 mục V) để khoán kinh phí cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và hỗ trợ người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố.

ml

(Có biểu tình kèm theo)

Hồ sơ gửi kèm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; (2) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo của Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 12

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, các cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

TT	Chức danh
I	Khối Đảng
1	Văn phòng - Tổ chức
2	Kiểm tra - Tuyên Giáo - Dân vận
II	Khối Ủy ban Mặt trận và tổ chức, đoàn thể, Hội
1	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
2	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ
3	Phó Chủ tịch Hội Nông dân
4	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
5	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh
6	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ
7	Chủ tịch Hội Khuyến học
8	Chủ tịch Hội Hội người cao tuổi
III	Khối Chính quyền
1	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự
2	Văn hóa, thể dục, thể thao và phụ trách đài truyền thanh
3	Kế hoạch - giao thông - thủy lợi - nông, lâm, ngư, diêm nghiệp (đối với xã) hoặc Xây dựng - đô thị - môi trường - thương mại - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp (đối với phường, thị trấn)
4	Phụ trách chăn nuôi; Thú y; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật
5	Thủ quỹ; Công tác chính sách xã hội, dân số, gia đình và trẻ em

2. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã:

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm

xã hội và bảo hiểm y tế của người sử dụng lao động, người lao động theo quy định pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế).

3. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố:

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng mức phụ cấp hàng tháng, cụ thể:

Theo phân loại thôn, bản, tổ dân phố	Mức phụ cấp (Mức lương cơ sở/người/tháng)		
	Bí thư chi bộ (Bí thư Đảng bộ bộ phận)	Trưởng thôn, bản, Tổ trưởng Tổ dân phố	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	2,0	2,0	2,0
Thôn, bản, tổ dân phố còn lại	1,5	1,5	1,5

4. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố:

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, tổ dân phố được kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố được hưởng bằng 100% mức phụ cấp hoặc mức hỗ trợ theo quy định của chức danh kiêm nhiệm.

b) Phụ cấp kiêm nhiệm không dùng để tính đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 3. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

1. Mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã:

- a) Loại 1 được khoán quỹ bằng 8,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- b) Loại 2 được khoán quỹ bằng 7,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm;
- c) Loại 3 được khoán quỹ bằng 6,0 lần mức lương cơ sở/tổ chức/năm.

2. Mức hỗ trợ đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố

Các chức danh Phó Bí thư Chi bộ (Phó Bí thư Đảng bộ bộ phận); Phó Trưởng thôn, bản, tổ dân phố; Chi hội Trưởng Hội Cựu chiến binh; Chi hội Trưởng Hội Nông dân; Chi hội Trưởng Hội Liên hiệp phụ nữ; Bí thư Chi đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, bản, tổ dân phố được hỗ trợ hàng tháng như sau:

a) Đối với thôn, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, bản, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

b) Đối với các thôn, bản, tổ dân phố còn lại được hỗ trợ hàng tháng bằng 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và kinh phí hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố do ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã đã được giao trong dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương hằng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khoá XVIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày ... tháng ... năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 61/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, UBND tỉnh, Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- BHXH tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố, thị xã;
- Đài PT&TH Quảng Bình, Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu